BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐH Y DƯỢC CẦN THƠ

Số: 631 /TB-ĐHYDCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 20 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ Tiến sĩ năm 2025

Kính gửi:
- Các Sở Y tế;
- Các Bệnh viện TW, Bệnh viện Tỉnh;
- Các Trung tâm Y tế;
- Các Trường Đại học Y, Dược, Y tế công cộng;
- Các Trường Cao đẳng Y tế, Trung cấp Y tế.

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thông báo kế hoạch tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025 như sau:

I. NGÀNH TUYỂN SINH, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1.1. Các ngành tuyển sinh

TT	Ngành tuyển sinh
1	Khoa học y sinh
2	Ngoại khoa
3	Nội khoa
4	Răng Hàm Mặt
5	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
6	Y tế công cộng

Các chuyên ngành và chỉ tiêu tuyển sinh: *Phụ lục 1*.

1.2. Hình thức, thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy.
- Thời gian đào tạo:

+ 03 năm đối với người đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp II) ngành đúng với ngành/chuyên ngành đăng ký dự tuyển (*Phụ lục 2*).

+ 04 năm đối với:

• Người đã tốt nghiệp đại học loại giỏi ngành đúng/phù hợp (*Phụ lục 2*).

• Người đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp II) ngành/chuyên ngành phù hợp cần bổ sung các học phần trình độ thạc sĩ (*Phụ lục 2*).

II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

2.1. Điều kiện chung

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định;
- Không bị kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự tại thời điểm đăng kí dự tuyển;
- Được cơ quan quản lý nhân sự đồng ý cho phép tham gia dự tuyển, thể hiện bằng văn bản gửi Trường Đại học Y Dược Cần Thơ; Nếu người dự tuyển không thuộc quản lý của cơ quan nào tại thời điểm đăng ký dự thi (*thí sinh tự do*), cần có bản cam kết không làm việc, ký hợp đồng với bất kỳ cơ quan nào tại thời điểm đăng ký dự thi;
- Người dự tuyển đang là học viên sau đại học của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và các cơ sở giáo dục có đào tạo khối ngành sức khỏe khác, không được đăng ký dự thi. Tất cả các trường hợp vi phạm sẽ bị hủy bỏ kết quả xét tuyển.

2.2. Văn bằng

Người dự tuyển phải có ít nhất một trong các văn bằng sau:

2.2.1. Có bằng tốt nghiệp đại học chính qui loại GIỎI trở lên, ngành đúng hoặc ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển;

2.2.2. Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, hoặc bằng chuyên khoa cấp II, hoặc bằng bác sĩ nội trú ngành đúng hoặc ngành phù hợp với chuyên ngành dự tuyển (đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường duyệt – *Phụ lục 2*).

2.3. Điều kiện về ngoại ngữ

2.3.1. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;
- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ tối thiểu bậc 4 còn hiệu lực 2 năm tính đến ngày xét tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo Khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trong tuyển sinh trình độ sau đại học (*Phụ lục 3*).

2.3.2. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký xét tuyển theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo mục 2.3.1.

2.4. Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, công tác

Người dự tuyển có minh chứng về kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, năng lực công tác sau (*Phụ lục 4*):

- Đối với người dự tuyển đã có luận văn thạc sĩ: Là tác giả của ít nhất 01 bài báo hoặc báo cáo khoa học đã được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc

kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia hoặc quốc tế có mã số xuất bản ISBN; Có liên quan đến đề tài/lĩnh vực dự kiến nghiên cứu hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

- Đối với người dự tuyển chưa có luận văn thạc sĩ: Được thay thế là tác giả của thêm ít nhất 01 bài báo hoặc báo cáo khoa học đã được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc kỷ yếu hội nghị hoặc hội thảo khoa học cấp quốc gia/quốc tế có mã số xuất bản ISBN.

2.5. Thư giới thiệu

Có thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển ít nhất 6 tháng và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Người viết thư giới thiệu phải khác với người dự kiến hướng dẫn (*Phụ lục 5*).

2.6. Đề cương nghiên cứu khoa học

Có dự thảo đề cương nghiên cứu khoa học theo mẫu quy định đề cương luận văn/luận án của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (*Phụ lục 6*).

III. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Đơn đăng ký dự tuyển có phần xác nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự tuyển của cơ quan chủ quản *(Mẫu 1.1, Phụ lục 4)*.

2. Công văn hoặc quyết định cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý (cơ quan đang đóng bảo hiểm xã hội) *(Mẫu 1.2.1, Phụ lục 7);* hoặc bản cam kết không làm việc, ký hợp đồng với bất kỳ cơ quan/tổ chức nào tại thời điểm đăng ký dự tuyển (thí sinh tự do) *(Mẫu 1.2.2, Phụ lục 7)*.

3. Sơ yếu lý lịch có dán ảnh, đóng dấu giáp lai ảnh và các trang, xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc chính quyền địa phương đối với thí sinh tự do *(Mẫu 1.3, Phụ lục 7)*. Đối với người dự tuyển đã và đang công tác tại nhiều cơ quan phải nộp kèm minh chứng hợp đồng lao động, quyết định tuyển dụng, quyết định thôi việc, thanh lý hợp đồng hoặc các giấy tờ liên quan với cơ quan đã và đang công tác.

4. Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc chính quyền địa phương đối với thí sinh tự do *(Mẫu 1.4, Phụ lục 7)*.

5. Giấy chứng nhận sức khỏe (có dán ảnh) do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển *(Mẫu 1.5, Phụ lục 7)*.

6. Bằng tốt nghiệp và bảng điểm toàn khóa đại học, sau đại học; giấy xác nhận xếp loại tốt nghiệp của cơ quan/đơn vị có thẩm quyền cấp (nếu bằng tốt nghiệp đại học không xếp loại).

Đối với người dự tuyển có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo phải có văn bản công nhận văn bằng trình độ tương đương để sử dụng tại Việt Nam do Cục Quản lý chất lượng (Cục Khảo thí và Kiểm định chất

lượng giáo dục) – Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp, kèm theo văn bằng, bảng điểm do cơ sở nước ngoài cấp và bản dịch văn bằng, bảng điểm sang tiếng Việt có công chứng.

7. Chứng chỉ hành nghề phù hợp đối với các đề tài liên quan đến khám, chữa bệnh.

8. Văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ và các giấy tờ liên quan theo quy định.

9. Hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm để minh chứng thời gian công tác.

10. Ít nhất 1 thư giới thiệu như mục 2.5 của điều kiện dự tuyển *(Phụ lục 5)*.

11. Giấy chấp thuận hướng dẫn của người dự kiến hướng dẫn *(mẫu 1.6, Phụ lục 7)*.

12. Lý lịch khoa học của người dự kiến hướng dẫn *(mẫu 1.7, Phụ lục 7)* (tiêu chuẩn người hướng dẫn xem phụ lục 8).

13. Danh mục các công trình nghiên cứu khoa học *(Phụ lục 4)* kèm bản sao các công trình đã được công bố (*gồm: trang bìa, trang mục lục, toàn văn bài báo*); các đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu cùng các minh chứng (quyết định giao đề tài, biên bản nghiệm thu, quyết định nghiệm thu đề tài) và các bằng khen, giấy khen về thành tích nghiên cứu khoa học (nếu có);

14. Quyển dự thảo đề cương nghiên cứu khoa học *(Phụ lục 6)*.

15. Ảnh 3×4 (*chụp theo quy định ảnh làm hộ chiếu, không quá 6 tháng)*.

IV. THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ

4.1. Thời gian phát hành hồ sơ

Thí sinh tải mẫu hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh trên website của trường www.ctump.edu.vn, vào mục Tuyển sinh Sau đại học từ ngày 01/04/2025.

4.2. Thời gian đăng ký và nộp hồ sơ

Thí sinh đăng ký thông tin dự tuyển và nộp hồ sơ tuyển sinh **trực tuyến** tại địa chỉ: tuyensinhsdh.ctump.edu.vn. Hệ thống sẽ mở để đăng ký và nộp hồ sơ từ ngày 15/04/2025 đến hết ngày 15/11/2025 (cổng nhận hồ sơ tuyển sinh có thể đóng sớm hơn nếu đã xét trúng tuyển hết chỉ tiêu tuyển sinh trong các đợt xét tuyển trước đó).

File hồ sơ tải lên hệ thống phải được máy scan rõ ràng từ bản gốc, và được sắp xếp đúng như hướng dẫn bên dưới. Các hồ sơ scan từ bản photo hoặc chụp bằng thiết bị chụp ảnh, không dùng máy scan, và/hoặc không sắp xếp theo đúng thứ tự như bên dưới được xem là hồ sơ không hợp lệ về hình thức sẽ không được chấp nhận. Mỗi học viên tải lên hệ thống 03 file pdf được lưu và đặt tên theo cấu trúc như sau:

- **File 1** gồm: 1. Bằng tốt nghiệp đại học; 2. Bảng điểm đại học; 3. Bằng tốt nghiệp thạc sĩ/chuyên khoa cấp II/bác sĩ nội trú; 4. Bảng điểm thạc sĩ/chuyên khoa cấp II/bác sĩ nội trú; 5. Chứng chỉ hành nghề; 6. Chứng chỉ ngoại ngữ; 7. Lý lịch khoa học và 8. Chứng chỉ chuẩn hoá đầu vào (nếu có). Ghép các loại hồ sơ này chung thành một file dạng PDF và đặt tên là **<mahoso>_<HoTen>_1.pdf**, ví dụ: **2510011_NguyenVanMinh_1.pdf**.

(Trong đó: 2510011 là mã hồ sơ được cấp khi thí sinh đăng ký thông tin dự tuyển trên hệ thống đăng ký tuyển sinh sau đại học của Trường)

- **File 2** gồm: 1. Đơn đăng ký dự tuyển; 2. Công văn hoặc quyết định cử đi dự tuyển; 3. Sơ yếu lý lịch; 4. Giấy chứng nhận sức khỏe; 5. Hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm nhân sự; 6. Thư giới thiệu; 7. Giấy chấp thuận hướng dẫn; 8. Lý lịch khoa học của người dự kiến hướng dẫn (hướng dẫn 1 và hướng dẫn 2 nếu có); 9. Minh chứng cho danh mục các công trình nghiên cứu khoa học. Ghép các loại hồ sơ này chung thành một file dạng PDF và đặt tên là **<mahoso>_<HoTen>_2.pdf**, ví dụ: **2510011_NguyenVanMinh_2.pdf**.

- **File 3** là quyển đề cương dự tuyển dưới dạng PDF và đặt tên là **<mahoso>_<HoTen>_3.pdf**, ví dụ: **2510011_NguyenVanMinh_3.pdf**.

Lưu ý: đặt tên file để tải lên không có dấu tiếng Việt, không có khoảng cách, dung lượng file PDF tải lên phải nhỏ hơn 20MB. Sau khi tải hồ sơ xong, thí sinh có thể theo dõi trạng thái hồ sơ của mình bằng cách đăng nhập trở lại hệ thống:

- Nếu hồ sơ đã được kiểm tra và được xác nhận đủ điều kiện dự tuyển, thí sinh tiếp tục đăng nhập vào trang tuyển sinh để nộp các khoản phí dự tuyển.

- Nếu hồ sơ được kiểm tra và chưa hợp lệ, thí sinh phải chuẩn bị lại hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu trên hệ thống và cần phải tải hồ sơ mới để được kiểm duyệt lại lần 2. Nếu kiểm tra lần 2 được xác nhận đủ điều kiện dự tuyển, thí sinh tiếp tục đăng nhập vào trang tuyển sinh để nộp các khoản phí dự tuyển *(thời gian hoàn chỉnh hồ sơ và tải lại không quá 5 ngày làm việc, sau thời gian này, thí sinh không hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu sẽ bị loại hồ sơ)*.

4.3. Trình tự nộp hồ sơ và xét tuyển

Thí sinh thực hiện các bước nộp hồ sơ như sau:

1. Truy cập trang web tuyển sinh theo địa chỉ trên.

2. Điền các thông tin đăng ký theo yêu cầu (sau khi đăng ký thành công, người dự tuyển sẽ được cung cấp 01 mã hồ sơ).

3. Nộp phí kiểm tra hồ sơ.

4. Upload 3 file theo hướng dẫn trên.

5. Chờ kết quả kiểm tra hồ sơ. Đăng nhập trở lại xem kết quả kiểm tra hồ sơ sau 7-10 ngày làm việc bằng mã hồ sơ.

6. Sau khi hồ sơ đã được xác nhận đủ điều kiện dự tuyển, thí sinh tiếp tục nộp phí xét tuyển hồ sơ và phí hội đồng chấm ý tưởng nghiên cứu.

7. Sau khi hoàn tất hồ sơ và các phí dự tuyển, người dự tuyển phải nộp trực tiếp hồ sơ về Phòng Đào tạo Sau đại học – Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, gồm:

- 07 quyển dự thảo đề cương nghiên cứu.

- 07 bộ bản sao Danh mục các công trình nghiên cứu khoa học kèm bản sao các công trình đã được công bố (*gồm: trang bìa, trang mục lục, toàn văn bài báo*); các đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu cùng các minh chứng (quyết định giao đề tài, biên bản nghiệm thu, quyết định nghiệm thu đề tài) và các bằng khen, giấy khen về thành tích nghiên cứu khoa học (nếu có).

- 04 ảnh 3×4 (*chụp theo quy định ảnh làm hộ chiếu, không quá 6 tháng, ghi họ tên, ngày sinh, và chuyên ngành dự tuyển*).

8. Theo dõi thông báo lịch trình đề cương nghiên cứu và trình đề cương nghiên cứu.

V. LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

Phí kiểm tra hồ sơ trực tuyến: 200.000 đồng/thí sinh.

Phí xét tuyển hồ sơ: 3.000.000 đồng/thí sinh.

Phí xét tuyển đề cương: 4.000.000 đồng/thí sinh

VI. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀ ĐIỀU KIỆN XÉT TRÚNG TUYỂN

6.1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

Đánh giá phân loại người dự tuyển thông qua hồ sơ dự tuyển (Phụ lục 9) và chất lượng đề cương nghiên cứu, vấn đề dự định nghiên cứu (Phụ lục 10).

Người dự tuyển trình bày dự định nghiên cứu trước Hội đồng chấm đề cương theo hình thức trực tiếp.

6.2. Điều kiện xét trúng tuyển

Điểm đánh giá hồ sơ và chấm đề cương phải đạt từ 50 điểm trở lên (theo thang điểm 100), trong đó:

- Điểm đánh giá hồ sơ tối thiểu đạt 15/30 điểm, các mục thành phần có dấu (*) đều phải có điểm tối thiểu (không có mục nào điểm 0).

- Điểm chấm đề cương nghiên cứu là điểm trung bình của Hội đồng chấm đề cương phải đạt tối thiểu 35/70 điểm và có tối thiểu 03 thành viên hội đồng chấm điểm đạt.

6.3. Điều kiện trúng tuyển

- Người dự tuyển có đủ điều kiện xét trúng tuyển sẽ được xếp theo thứ tự tổng điểm từ cao xuống thấp trong chuyên ngành đăng ký (trong cùng đợt xét tuyển) và sẽ xét đủ điều kiện trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu đã dược phê duyệt. Trường hợp có đồng điểm sẽ được xét theo thứ tự: 1) Điểm chấm đề cương cao hơn; 2) Điểm bài báo và thành tích nghiên cứu khoa học cao hơn.

- Hội đồng tuyển sinh sẽ công bố danh sách người dự tuyển đủ điều kiện trúng tuyển theo chỉ tiêu đã được phê duyệt, theo đợt xét tuyển và gửi Giấy báo nhập học.

- Người dự tuyển trúng tuyển không nộp hồ sơ đăng ký nhập học đúng thời gian quy định trong Giấy báo nhập học sẽ bị xóa tên khỏi danh sách đủ điều kiện trúng tuyển.

- Căn cứ vào số lượng người dự tuyển bị xóa tên khỏi danh sách đủ điều kiện trúng tuyển và căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh còn lại, Hội đồng tuyển sinh sẽ tổ chức các đợt xét tuyển tiếp theo cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành.

VII. THỜI GIAN XÉT TUYỂN VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ

Thời gian xét tuyển và chấm đề cương thí sinh dự tuyển dự kiến tuần cuối các tháng 5, tháng 7, tháng 9, tháng 11 tuỳ theo số lượng hồ sơ dự tuyển.

Công bố kết quả trúng tuyển dự kiến: 2-3 tuần sau ngày trình đề cương nghiên cứu trước Hội đồng chấm đề cương.

Người dự tuyển đủ điều kiện trúng tuyển sẽ nhập học khi có quyết định trúng tuyển, dự kiến: 2-3 tuần sau ngày trình đề cương nghiên xét tuyển. Nhận quyết định và giấy báo nhập học tại Phòng Đào tạo Sau đại học.

Mọi chi tiết xin liên hệ Phòng Đào tạo Sau đại học - Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (*Lưu ý: chỉ liên hệ trong giờ hành chính*).

Điện thoại: 0292.3.781.082 (giờ hành chính).

Email: sdh@ctump.edu.vn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Cục KH CN & ĐT (để biết);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Vụ Đại học (để biết);
- Các Khoa, BM QLBV;
- P. ĐN&TT, website Trường;
- P. TCKT;
- Lưu: VT, PSĐH.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Nguyễn Trung Kiên

Phụ lục 2

DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP VÀ CHỨNG CHỈ CHUẨN HOÁ ĐẦU VÀO CỦA CÁC NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

TT	Ngành/Chuyên ngành đăng ký dự tuyển	Ngành đúng			Ngành phù hợp		
		3 năm	**4 năm** (hoàn thành chương trình thạc sĩ)		**4 năm** (hoàn thành chương trình thạc sĩ)		
		Thạc sĩ/BSNT	**Thạc sĩ CKII/BSNT**	**Đại học** ***(Tốt nghiệp GIỎI)***	**Đại học** ***(Tốt nghiệp GIỎI)***	**Thạc sĩ CKII/BSNT**	**Thạc sĩ** (Có chuẩn hóa đầu vào)
1	**Khoa học y sinh (9720101)**						
1.1	- Giải phẫu học	- Giải phẫu học - Y học hình thái	- Y học chức năng - Khoa học y sinh - Chẩn đoán hình ảnh - Ngoại khoa - Các ngành/chuyên ngành thuộc hệ ngoại: Chấn thương chỉnh hình; Phẫu thuật tạo hình, tái tạo, & thẩm mỹ; Sản phụ khoa; Tai mũi họng; Nhãn khoa; Ung thư …	Y khoa (772010)	- Răng hàm mặt (7720501) - Y học dự phòng (7720110) - Y học cổ truyền (7720115)	- Răng hàm mặt (8720501) - Y học dự phòng (8720110)	Không áp dụng
1.2	- Sinh lý học	- Sinh lý học - Y học chức năng	- Y học hình thái - Khoa học y sinh - Thăm dò chức năng - Nội khoa - Các ngành/chuyên ngành thuộc hệ nội: Hồi sức cấp cứu; Huyết học; Thần kinh; Tâm thần; Da liễu; Truyền nhiễm và bệnh nhiệt đới; Lao và bệnh phổi…	Y khoa (772010)	- Răng hàm mặt (7720501) - Y học dự phòng (7720110) - Y học cổ truyền (7720115)	- Răng hàm mặt (8720501) - Y học dự phòng (8720110) - Y học cổ truyền (8720115)	- Sinh học (84201) - Sinh học ứng dụng (84202) - Kỹ thuật y sinh (8520212)

TT	Ngành/Chuyên ngành đăng ký dự tuyển	Ngành đúng			Ngành phù hợp		
		3 năm	**4 năm** (hoàn thành chương trình thạc sĩ)		**4 năm** (hoàn thành chương trình thạc sĩ)		
		Thạc sĩ/BSNT	**Thạc sĩ CKII/BSNT**	**Đại học** ***(Tốt nghiệp GIỎI)***	**Đại học** ***(Tốt nghiệp GIỎI)***	**Thạc sĩ CKII/BSNT**	**Thạc sĩ** (Có chuẩn hóa đầu vào)
1.3	- Sinh lý bệnh – Miễn dịch	- Sinh lý bệnh – Miễn dịch - Y học chức năng	- Khoa học y sinh - Y học (87201): Các ngành/chuyên ngành hệ Nội	Y khoa (772010)	- Răng hàm mặt (7720501) - Y học dự phòng (7720110) - Y học cổ truyền (7720115)	- Răng hàm mặt (8720501) - Y học dự phòng (8720110) - Y học cổ truyền (8720115)	- Sinh học (84201) - Sinh học ứng dụng (84202) - Kỹ thuật y sinh (8520212)
1.4	- Giải phẫu bệnh	- Giải phẫu bệnh - Y học hình thái	- Khoa học y sinh - CKII Giải phẫu bệnh - Y học (87201): Các ngành/chuyên ngành hệ Ngoại	Y khoa (772010)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
1.5	- Hóa sinh y học	- Hóa sinh y học - Y học chức năng	- Khoa học y sinh - Thạc sĩ Y học (87201): Các ngành/ chuyên ngành hệ Nội	Y khoa (772010)	Răng hàm mặt (7720501) Y học dự phòng (7720110) Y học cổ truyền (7720115)	- Răng-Hàm-Mặt (8720501) - Y học dự phòng (8720110) - Y học cổ truyền (8720115)	- Kỹ thuật xét nghiệm y học (8720601) - Sinh học (84201) - Sinh học ứng dụng (84202) - Kỹ thuật y sinh (8520212) - Dinh dưỡng (87204) - Công nghệ sinh học
2	**Nội khoa (9720107)** - Nội tổng quát - Da liễu	- Nội khoa - Thạc sĩ Y học: chuyên ngành Nội khoa - Da liễu - Thạc sĩ Y học: chuyên ngành Da liễu	- Thạc sĩ Y học (87201)/CKII: Các ngành/ chuyên ngành hệ Nội - CKII Da liễu	Y khoa (772010)	Không áp dụng	- Thạc sĩ Y học gia đình (87201) - Không áp dụng	Không áp dụng

TT	Ngành/Chuyên ngành đăng ký dự tuyển	Ngành đúng			Ngành phù hợp		
		3 năm	**4 năm** (hoàn thành chương trình thạc sĩ)		**4 năm** (hoàn thành chương trình thạc sĩ)		
		Thạc sĩ/BSNT	**Thạc sĩ CKII/BSNT**	**Đại học** ***(Tốt nghiệp GIỎI)***	**Đại học** ***(Tốt nghiệp GIỎI)***	**Thạc sĩ CKII/BSNT**	**Thạc sĩ** (Có chuẩn hóa đầu vào)
3	**Ngoại khoa (9720104)** - Ngoại tổng quát - Chấn thương chỉnh hình - Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	- Ngoại khoa - Thạc sĩ Y học: chuyên ngành Ngoại khoa - Ngoại khoa - Thạc sĩ Y học ngành/chuyên ngành CTCH/ PTTHTM	- Thạc sĩ Y học (87201)/CKII: Các ngành/ chuyên ngành hệ Ngoại - CKII Chấn thương chỉnh hình - CKII Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Y khoa (772010)	Không áp dụng	- Không áp dụng - Thạc sĩ Y học (87201)/CKII: Các ngành/ chuyên ngành hệ Ngoại	Không áp dụng
4	**Kiểm nghiệm thuốc và độc chất (9720201)**	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất		Dược học (77202)		Thạc sĩ Dược học: CN: Bào chế, Dược liệu – DCT, Hóa dược	Hoá phân tích
5	**Y tế công cộng (9720701)**	- Y tế công cộng (8720701) - Y học dự phòng (8720163)	- Quản lý y tế - Quản lý bệnh viện	Khối ngành sức khỏe (mã ngành 772)		Khối ngành sức khỏe (mã ngành 872)	Thạc sĩ các ngành: Kinh tế học (83101) Tâm lý học (83104) Toán và thống kê (846) Máy tính và công nghệ thông tin (848) Công tác xã hội (87601) Môi trường và bảo vệ môi trường (885) Xã hội học, Nhân học, Sức khỏe NN
6	**Răng-Hàm-Mặt (97205)**	- Răng-Hàm Mặt (8720501)	- Không áp dụng	Răng-Hàm Mặt (7720501)	- Không áp dụng	- Không áp dụng	- Không áp dụng

Phụ lục 3

1. Bảng tham chiếu mức điểm tối thiểu một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

TT	Ngôn ngữ	Các chứng chỉ	Cơ sở cấp chứng chỉ (*)	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Educational Testing Service (ETS)	Từ 46 trở lên
		IELTS	British Council (BC) International Development Program (IDP) Cambridge ESOL	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	Cambridge ESOL	B2 First: 160 B2 Business Vantage: 160 Linguaskill: 160
		Pearson English International CertiTicate (PEIC)	Tập đoàn Giáo dục Pearson Vương quốc Anh	Level 3
		Aptis ESOL	British Council (BC)	B2 (General)
		Vietnamese Standardized Test of English Proficiency (VSTEP)	36 cơ sở được Cục Quản lý chất lượng-BGD&ĐT công nhận cấp chứng chỉ	VSTEP.3-5 (6.0)*
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance franẹaise diplomas	Bộ Giáo dục Pháp	TCF từ 400 trở lên DELF/DALF B2 Diplôme de Langue (**)
3	Tiếng Nga	TPKM - TecT no **pvccKOMy 5I3bIKy KaK HHOCTpaHHOMV** (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	Viện tiếng Nga Quốc gia A.X.Puskin; Phân viện Puskin	TPKH-2 trở lên

(*) Người dự tuyển cần đăng ký thi tại các cơ sở được Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận và cấp phép tổ chức thi.

(**) Bằng tiếng Pháp DELF và DALF được sử dụng trong tuyển sinh đào tạo sau đại học không giới hạn thời hạn sử dụng.

2. Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ VSTEP theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trong tuyển sinh sau đại học.

(Dữ liệu được cập nhật đến tháng 2 năm 2025)

TT	Tên Trường Đại học
1.	Học viện An ninh nhân dân
2.	Trường Đại học Cần Thơ
3.	Trường Đại học Hà Nội
4.	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
5.	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
6.	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
7.	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
8.	Trường Đại học Sài Gòn
9.	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
10.	Trường Đại học Sư Phạm Thành phố Hồ Chí Minh
11.	Đại học Thái Nguyên
12.	Trường Đại học Trà Vinh
13.	Trường Đại học Vinh
14.	Trường Đại học Văn Lang
15.	Trường Đại học Quy Nhơn
16.	Trường Đại học Tây Nguyên
17.	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
18.	Học viện Báo chí Tuyên truyền
19.	Học viện Khoa học quân sự
20.	Trường Đại học Thương mại
21.	Học viện Cảnh sát nhân dân
22.	Trường đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia TP.HCM)
23.	Trường đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM
24.	Trường đại học Bách khoa Hà Nội
25.	Trường Đại học Ngoại thương
26.	Trường Đại học Nam Cần Thơ
27.	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
28.	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
29.	Trường Đại học Lạc Hồng
30.	Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh
31.	Trường Đại học Đồng Tháp
32.	Đại học Duy Tân
33.	Học viện Ngân hàng
34.	Trường Đại học Phenikaa
35.	Trường Đại học Tài chính - Marketing
36.	Trường Đại học Thành Đông

Phụ lục 4
MẪU TRÌNH BÀY DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

Mẫu trang bìa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ Y TẾ
(In hoa, Times New Roman, 14)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
(In hoa, Times New Roman, 14, đậm)

HỌ VÀ TÊN NGƯỜI DỰ TUYỂN
(In hoa, cỡ chữ 16, Times New Roman)

NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: .....
MÃ SỐ: .....
(In hoa, cỡ chữ 14, Times New Roman)

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ
CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN
(In hoa, cỡ chữ 14, Times New Roman)

NGƯỜI DỰ KIẾN HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
1.....
2……..
(In hoa, cỡ chữ 14, Times New Roman)

CẦN THƠ, Năm ….
(In hoa, cỡ chữ 14, Times New Roman)

*(**Lưu ý**: Đóng thành cuốn bìa mềm bao gồm: trang bìa, trang mục lục, toàn văn bài báo của tác giả. Đối với công trình mới nhận được thư chấp thuận của tạp chí cần cung cấp biên nhận kèm với bài toàn văn gửi tạp chí.)*

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

(chữ in thường, font chữ: Times New Roman, cỡ chữ 13, in đậm)

TT	Tên bài báo	Tạp chí đăng bài	Số bài báo, năm công bố (*)	Bài báo thuộc danh mục			Tác giả chính (**)	Đồng tác giả
				WoS/ Scopus/ IF	Tạp chí tiếng nước ngoài	Tạp chí trong nước		
1								
2								
3								
4								

(*): ghi rõ tháng, năm xuất bản

(**): là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ

Photo toàn văn bài báo có kèm trang bìa và trang mục lục

Phụ lục 5: Mẫu thư giới thiệu thí sinh dự tuyển nghiên cứu sinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20…

THƯ GIỚI THIỆU THÍ SINH DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

Kính gửi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Tên tôi là:.....
Học hàm:..... Năm phong:.....
Học vị:..... Năm bảo vệ:.....
Chuyên ngành:.....
Chức vụ:.....
Đơn vị công tác: .....
Điện thoại: - Cơ quan:.....Fax:..... Di động:.....
- Nhà riêng:..... Email: .....

Tôi đã có thời gian trên 6 tháng công tác, hoạt động chuyên môn với ông/bà:.....là thí sinh dự tuyển nghiên cứu sinh năm 20… của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ; thuộc chuyên ngành:.....

Tôi có những nhận xét và đánh giá về năng lực, phẩm chất của thi sinh dự tuyển như sau (ghi cụ thể những nhận xét và đánh giá):

1. Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
2. Năng lực hoạt động chuyên môn;
3. Phương pháp làm việc;
4. Khả năng nghiên cứu;
5. Khả năng làm việc theo nhóm;
6. Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
7. Triển vọng phát triển về chuyên môn;
8. Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

Tôi xin cam đoan những nhận xét và đánh giá về năng lực, phẩm chất của thí sinh dự tuyển Nghiên cứu sinh là hoàn toàn trung thực và khách quan. Xin trân trọng giới thiệu thí sinh.....với nhà trường để đăng ký dự tuyển Nghiên cứu sinh năm 20.... của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Xin chân thành cám ơn.

Xác nhận của cơ quan người giới thiệu **Chữ ký của người giới thiệu**

Ghi chú: *Không sử dụng bản mẫu này làm thư giới thiệu, đề nghị nộp bằng bản đánh máy theo mẫu trên.*

Phụ lục 6

NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC
ĐỀ CƯƠNG LUẬN ÁN DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

1. Nội dung đề cương

- Đề cương luận án nghiên cứu sinh có độ dài khoảng 35-45 trang

Gồm các phần sau:

MỞ ĐẦU

Dài 2 - 3 trang, có 2 phần chính:

- Lý do chọn đề tài
- Mục tiêu của luận án: thường từ 2 đến 3 mục tiêu.

Chương 1
TỔNG QUAN TÀI LiỆU

Dài khoảng 20 - 25 trang, có 2 phần chính:

- Tổng quan về vấn đề nghiên cứu
- Tình hình nghiên cứu vấn đề
  + Tình hình nghiên cứu vấn đề trên thế giới
  + Tình hình nghiên cứu vấn đề ở Việt Nam

Chương 2
ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Dài khoảng 12 - 16 trang, có các phần sau:

2.1. Đối tượng nghiên cứu

2.1.1. Đối tượng nghiên cứu

2.1.2. Tiêu chuẩn chọn mẫu

2.1.3. Tiêu chuẩn loại trừ

2.1.4. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu (loại hình nghiên cứu)

2.2.2. Cỡ mẫu: công thức tính cỡ mẫu

2.2.3. Phương pháp chọn mẫu: mô tả cách chọn mẫu

2.2.4. Nội dung nghiên cứu: đáp ứng các mục tiêu cụ thể của đề tài

2.2.5. Phương pháp thu thập và đánh giá số liệu

2.2.6. Sơ đồ nghiên cứu (nếu có)

2.2.6. Phương pháp kiểm soát sai số

2.2.7. Phương pháp xử lý và phân tích số liệu

2.3. Đạo đức trong nghiên cứu

Chương 3
DỰ KIẾN KẾT QUẢ

Dài 3 - 5 trang, dự kiến các bảng minh chứng theo các mục tiêu nghiên cứu của đề tài.

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Dài 1 trang, bảng phân bố thời gian thực hiện đề tài

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Trong đó ít nhất 50% số tài liệu mới cập nhật trong vòng 5 năm trở lại.

PHỤ LỤC

Mẫu phiếu phỏng vấn, phiếu thu thập số liệu

2. Hình thức đề cương

Đề cương luận án phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ không được tẩy xóa, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị. Đề cương luận án đóng bìa cứng, có trang phụ bìa *(phụ lục)*.

2.1. Soạn thảo văn bản

Đề cương luận án sử dụng chữ Times New Roman cỡ 14 của soạn thảo Winword hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo dãn khoảng cách giữa các chữ; dãn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3.5 cm; lề dưới 3 cm; lề trái 3,5 cm; lề phải 2 cm.

Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy. Trang 1 là trang "Mở đầu", trang cuối là trang kết thúc "Chương 3: Dự kiến kết quả".

Đề cương luận án được in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297 mm), có độ dài tối thiểu là 35 trang không kể các phần: kế hoạch thực hiện, tài liệu tham khảo, phụ lục.

Số hiệu chương và tên chương viết trên hai dòng khác nhau, ví dụ:

Chương 1

TỔNG QUAN TÀI LIỆU

2.2. Tiểu mục

Các tiểu mục của đề cương luận án được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm bốn chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ 2.1.3.1 chỉ tiểu mục 1 nhóm tiểu mục 3 mục 1 chương 2). Tại mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất hai tiểu mục.

2.3. Bảng biểu, hình vẽ, phương trình

Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, phương trình phải gắn với số chương; ví dụ Hình 2.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong Chương 2. Mọi đồ thị, hình ảnh lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ, ví dụ "Nguồn: Bộ Tài chính 1996". Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục tài liệu tham khảo. Đầu đề của bảng ghi phía trên bảng, đầu đề của đồ thị, hình ảnh ghi phía dưới đồ thị, hình ảnh.

2.4. Viết tắt

Không lạm dụng việc viết tắt trong đề cương luận án.

Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong đề cương. Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên các cơ quan tổ chức… thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt và phải có bảng danh mục các từ viết tắt (xếp theo thứ tự ABC) ở phần đầu đề cương luận án.

Không được viết tắt trong các phần: mục lục, mở đầu.

2.5. Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn

Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục tài liệu tham khảo của đề cương luận án.

Việc trích dẫn là theo thứ tự của tài liệu ở danh mục tài liệu tham khảo và được đặt trong ngoặc vuông. Đối với phần trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông, theo thứ tự tăng dần, giữa các tài liệu tham khảo có dấu phẩy, ví dụ [19], [25], [41].

Cách xếp danh mục Tài liệu tham khảo:

* Tài liệu tài khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật…) Tên các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch.

* Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC họ tên tác giả theo thông lệ của từng nước:

- Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ.

- Tác giả là người Việt Nam: xếp thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ.

- Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục thống kê xếp vào vần T, Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp vào vần B, …

* Cách viết:

- Tài liệu tham khảo là sách, luận án, báo cáo phải ghi đủ các thông tin sau:

+ Tên các tác giả hoặc cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách)

+ (năm xuất bản), (đặt trong dấu ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)

+ *Tên sách, luận án hoặc báo cáo* (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)

+ Nhà xuất bản, (dấy phẩu cuối tên nhà xuất bản)

+ Nơi xuất bản. (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo)

- Tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách… ghi đầy đủ các thông tin sau:

+ Tên các tác giả (không có dấu ngăn cách)

+ (năm công bố), (đặt trong dấu ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)

+ "Tên bài báo", (đặt trong dấu ngoặc kép, in đứng, dấu phẩy cuối tên)

+ *Tên tạp chí hoặc tên sách*, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)

+ Tập (không có dấu ngăn cách)

+ (số), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)

+ Các số trang. (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc)

Nếu tài liệu dài hơn một dòng nên trình bày sao cho từ dòng thứ hai lùi vào so với dòng thứ nhất 1cm để dễ theo dõi.

2.6. Phụ lục của đề cương luận án

Phần này bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc bổ trợ cho nội dung đề cương luận án như số liệu, biểu mẫu, tranh ảnh… Nếu đề cương luận án sử dụng những câu trả lời cho một bảng câu hỏi thì bảng câu hỏi mẫu này phải đưa vào phần phụ lục ở dạng nguyên bản đã dùng để điều tra, thăm dò ý kiến; không được tóm tắt hoặc sửa đổi. Các tính toán mẫu trình bày tóm tắt trong các bảng biểu cũng cần nêu trong phụ lục của đề cương luận án. Phụ lục không được dầy hơn phần chính của đề cương luận văn.

2.7. Mục lục của luận án

Nên sắp xếp mục lục của đề cương luận án gọn trong một trang giấy (tối đa là 1.5 trang). Trong mục lục không được viết tắt, viết in hoa (trừ tên chương).

Mẫu bìa đề cương luận án

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

ĐỀ CƯƠNG LUẬN ÁN DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

Chức vụ, cơ quan công tác:

CẦN THƠ - Năm

Mẫu trang phụ bìa luận án

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Chuyên ngành:

Mã số:

ĐỀ CƯƠNG LUẬN ÁN DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

Dự kiến mời người hướng dẫn khoa học:

.....

CẦN THƠ – Năm

Mẫu trang mục lục luận án

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa
Mục lục
Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt
Danh mục các bảng
Danh mục các hình vẽ, đồ thị
MỞ ĐẦU 1
Chương 1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU 3
1.1. 3
1.2. .....
1.3. .....
Chương 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 20
2.1. Đối tượng nghiên cứu .....
2.1.1. .....
2.1.2. .....
2.2. .....
2.3. .....
Chương 3. DỰ KIẾN KẾT QUẢ 28
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
TÀI LIỆU THAM KHẢO
PHỤ LỤC
Phụ lục 1
Phụ lục 2

Mẫu trang kế hoạch thực hiện luận án

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Tìm tài liệu tham khảo, Viết, chỉnh sửa đề cương	2 - 3/20...
2	Thông qua đề cương	4/20...
3	Thu thập thông tin và số liệu	05/20... - 04/20...
4	Xử lý số liệu	05/20...
5	Viết, chỉnh sửa luận án	05 - 06/20...
6	Bảo vệ luận án các cấp...	07/20...

Cần Thơ, ngày ... tháng năm 20

Học viên thực hiện

(ký tên)

Ghi rõ họ tên

Bảng 3.1: Số lượng các nhóm mẫu nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu	Số lượng
Mô tả hình thái	1618
35 gia đình	159
15 cặp song sinh	30
Nghiên cứu theo dõi thời gian	60
Tổng cộng	1867

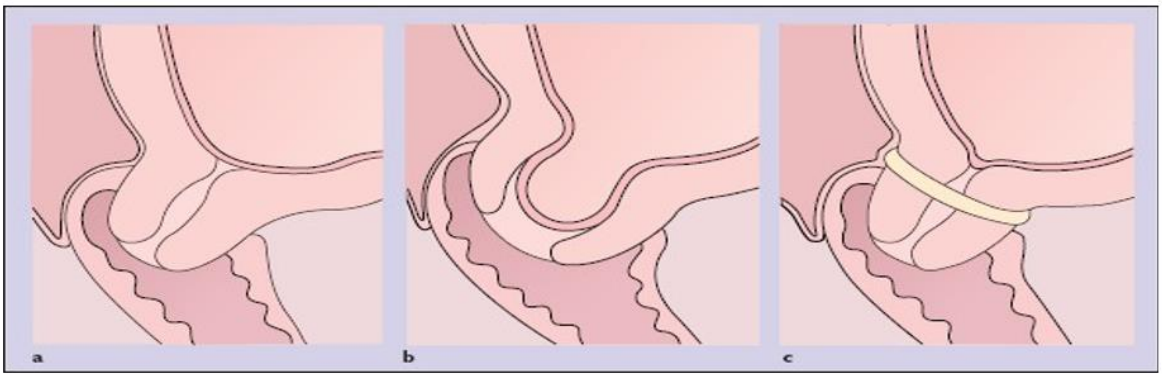

CTC bình thường Hở eo tử cung Khâu vòng CTC

Hình 1.3. Các dạng cổ tử cung

"Nguồn: Trương Quang Vinh 2016 [25]"

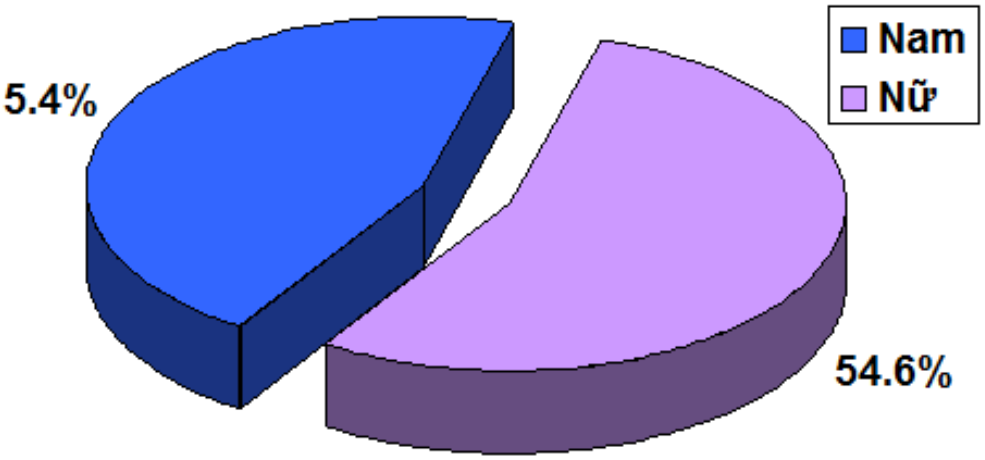

Biểu đồ 4.11: Tỉ lệ giới tính trong mẫu nghiên cứu

Mẫu cách viết tài liệu tham khảo luận án

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Nguyễn Thị Thanh Bình (2018), "Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, một số yếu tố nguy cơ của trẻ sơ sinh đẻ non tại Bệnh viện Y Dược Huế", *Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh*, tập 22, bản số 4, trang 215-221.
2. Bộ Nông nghiệp & PTNT (1996), *Báo cáo tổng kết 5 năm (1992-1996) phát triển lúa lai,* Hà Nội.
3. Nguyễn Hữu Đống, Đào Thanh Bằng, Lâm Quang Dụ, Phan Đức Trực (1997), *Đột biến - Cơ sở lý luận và ứng dụng,* Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Gấm (1996), *Phát hiện và đánh giá một số dòng bất dục đực cảm ứng nhiệt độ,* Luận văn thạc sĩ khoa học Nông nghiệp, Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam, Hà Nội.

…

20. Võ Thị Kim Huệ (2000), *Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị bệnh…,* Luận án Tiến sĩ Y khoa, Trường Đại học Y Hà Nội, Hà Nội.
21. Lê Quang Phong, Phạm Quang Trọng (2008), "Thực trạng lao phổi AFB (+) tại Thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tỉnh 2004-2006", *Tạp chí Y học thực hành, số* 629, tr. 191-193.
22. Văn hóa Dân tộc Đồng bằng sông Cửu Long (2006), *Đồng bằng sông Cửu Long vùng đất văn hóa dân tộc đa dạng*, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, [Internet], 19/01/2006 [trích dẫn ngày 30/04/2011], lấy từ URL: http://www.mekongdelta.com.vn/mekongdelta/news.asp?cate_Id=23&news_id=17&sub_id=26

Tiếng Anh

23. Anderson J.E. (1985), "The Relative Inefficiency of Quota, The Chinese Case", *American Economic Review*, 75(1), pp.178-90.

24. Borkakati R. P., Virmani S. S. (1997), "Genetics of thermosensitive genic male sterility in Rice", *Euphytica* 88, pp. 1-7.

25. Boulding K.E. (1955), *Economics Analysis*, Hamish Hamilton, London.

26. Central Statistical Organisation (1995), *Statistical Year Book*, Beijing.

27. Castello A., Verdu F. (2006), "Development of latent lip prints on multicoloured surfaces, A problem resolved using fluorescent dyes", *Indian Internet Journal of Forensic Medicine & Toxicology*, 4 (2), [cited 2008 July 15], Available from: URL:
http://www.icfmt.org/vol4no2/multicoloured_surface.htm

28. FAO (1971), *Agricultural Commodity Projections (1970-1980)*, Vol. II. Rome.

29. Institute of Economics (1998), *Analysis of Expenditure Pattern of Urban Households in Vietnam*, Dapartment of Economics, Economic Research Report, Hanoi.

…

Phụ lục 7 *Mẫu 1.1*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 20…

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Sau đại học – Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Tôi tên: .....; Nam ☐, Nữ ☐; Dân tộc: .....
Ngày tháng năm sinh: .....; Nơi sinh: .....
Cơ quan công tác (nếu có): .....
Địa chỉ cơ quan: .....
Năm tốt nghiệp đại học: .....; Xếp loại tốt nghiệp: .....
Năm tốt nghiệp CKII/BSNT/ThS: .....; Chuyên ngành .....
Chuyên ngành đang công tác: .....
Số chứng chỉ hành nghề: .....; Ngày cấp: .....; Nơi cấp .....
Phạm vi chuyên môn: .....
Nay tôi đăng ký dự xét tuyển bậc Tiến sĩ ngành/chuyên ngành: .....
Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 (hoặc 4) trở lên:
Có ☐, Không ☐;
Tên văn bằng, chứng chỉ: .....; ngày cấp:.....
Tên cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ: .....
Tôi cam đoan thực hiện đúng quy chế tuyển sinh, đào tạo và các quy định của nhà trường.

....., ngày ..... tháng.....năm 20….

Kính đơn

PHẦN XÁC NHẬN THÂM NIÊN CÔNG TÁC CỦA CƠ QUAN CỬ ĐI DỰ TUYỂN:

(Thí sinh đăng ký dự thi nếu chưa có cơ quan công tác thì không xác nhận phần này)

Tên cơ quan: .....
xác nhận thâm niên công tác của (BS, DS, CN):.....
sinh ngày: ..... nơi sinh .....
đã và đang công tác trong chuyên ngành (ghi rõ chuyên ngành): .....
từ ngày ..... tháng ..... năm ..... **đến ngày** ..... tháng ..... năm .....
(Vui lòng xác nhận thâm niên cả thời gian công tác theo diện hợp đồng hay diện khác)

....., ngày ..... tháng năm 20……

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

Phụ lục 7 *Mẫu 1.2.1*

MẪU CÔNG VĂN CỬ ĐI DỰ THI CỦA CƠ QUAN CÔNG TÁC

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **(1)** **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……/…… **(3)** *V/v. cử nhân viên y tế dự thi sau đại học*	*……, ngày …… tháng …… năm 20….*

Kính gửi:

- Ban Giám hiệu Đại học Y Dược Cần Thơ;
- Hội đồng tuyển sinh sau đại học năm …..

Căn cứ Thông báo số xxx/TB-ĐHYDCT ngày … tháng … năm 20…. của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Cần Thơ về việc tuyển sinh trình độ tiến sĩ năm 20…..;

Căn cứ nhu cầu đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của đơn vị;

Nay ……...…(2) cử ông/bà …… hiện đang công tác trong chuyên ngành……..…… đăng ký dự thi:

+ Bậc đào tạo: Tiến sĩ

+ Hệ đào tạo: Tập trung.

+ Ngành/Chuyên ngành dự thi: .....

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận: - Như trên; - ……; - Lưu: VT,…..	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** *(Chữ ký, đóng dấu)* **Họ và tên**

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.

(3) Chữ viết tắt, ký hiệu tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.

Phụ lục 7 *Mẫu 1.2.2*

Mẫu dành cho thí sinh chưa làm việc tại bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào sau khi tốt nghiệp bậc Đại học

.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
Về việc không làm việc, ký hợp đồng lao động, tuyển dụng với cơ quan - tổ chức

Kính gửi: - Ban Giám hiệu Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;
- Hội đồng Tuyển sinh Sau đại học năm 20…..

Họ tên (IN HOA): .....

Ngày sinh: .....Nơi sinh: .....

Thường trú tại: .....

.....

Số CCCD: .....Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Số điện thoại:.....Email:.....

Căn cứ thông báo tuyển sinh Sau đại học năm 20…., thời điểm tham gia dự kỳ xét tuyển sinh trình độ Tiến sĩ, ngành..... tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 20…., ***tôi là thí sinh tự do, không ký hợp đồng lao động, tuyển dụng, làm việc với bất kỳ cơ quan, tổ chức nào***.

Tôi cam kết hiện tại không ký hợp đồng lao động, tuyển dụng, làm việc cho bất kỳ cơ quan, tổ chức nào. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu vi phạm giả mạo giấy tờ pháp lý, khai man, gian lận trong làm hồ sơ lý lịch dự xét tuyển sinh Sau đại học năm 20…. sẽ không được dự thi; nếu đã dự thi, trúng tuyển mà bị phát hiện khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả thi.

....., ngày.....tháng…….năm 20……

NGƯỜI CAM KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 7 *Mẫu 1.2.2*

Mẫu dành cho thí sinh đã tốt nghiệp bậc Đại học và đi làm nhưng đã xin nghỉ việc và có Quyết định nghỉ việc.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT
Về việc không ký hợp đồng lao động, tuyển dụng, làm việc với cơ quan - tổ chức

Kính gửi: - Ban Giám hiệu Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;
- Hội đồng Tuyển sinh Sau đại học năm 20…..

Họ tên (IN HOA): .....

Ngày sinh: .....Nơi sinh: .....

Thường trú tại: .....

Số CCCD: .....Ngày cấp: …….....

Nơi cấp: .....

Số điện thoại:.....Email:.....

Căn cứ thông báo tuyển sinh Sau đại học năm 2024, thời điểm tham gia dự kỳ xét tuyển sinh trình độ Tiến sĩ, ngành ..... tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 20…., ***tôi đã thực hiện việc chấm dứt hợp đồng lao động, tuyển dụng, làm việc với đơn vị ..... theo Quyết định số…… ngày …../……/…… và là thí sinh tự do không ký hợp đồng lao động, tuyển dụng, làm việc với bất kỳ cơ quan, tổ chức nào*** *(kèm theo bản sao có công chứng Quyết định nghỉ việc)*.

Tôi cam kết hiện tại không ký hợp đồng lao động, tuyển dụng, làm việc cho bất kỳ cơ quan, tổ chức nào. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu vi phạm giả mạo giấy tờ pháp lý, khai man, gian lận trong làm hồ sơ lý lịch dự thi tuyển sinh Sau đại học năm 20…. sẽ không được dự thi, nếu đã dự thi, trúng tuyển mà bị phát hiện khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả thi.

....., ngày.....tháng…….năm 20……
NGƯỜI CAM KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 7 *Mẫu 1.3*

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (1)
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ SỬ DỤNG VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

Ảnh màu nền trắng (4 x 6 cm)

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): .....
2) Tên gọi khác:.....
3) Sinh ngày: … tháng … năm ……, Giới tính (nam, nữ): .....
4) Nơi sinh: Xã ……, Huyện ……, Tỉnh .....
5) Quê quán: Xã …… , Huyện ……, Tỉnh .....
6) Dân tộc: ……, 7) Tôn giáo: .....
8) Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú: .....
(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
9) Nơi ở hiện nay: .....
(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: .....
11) Ngày tuyển dụng: …/…/……, Cơ quan tuyển dụng: .....
12) Chức vụ chính quyền (chức danh) hiện tại: .....
13) Ngạch công chức (viên chức): ……, Mã ngạch: .....
Bậc lương:……, Hệ số:……, Ngày hưởng:…/…/……,
14) Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):.....
15) Trình độ chuyên môn cao nhất:.....
(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)
16) Ngoại ngữ:……, 17) Tin học: .....
(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....) (Trình độ A, B, C,.....)
18) Khen thưởng: ……, 19) Kỷ luật: .....
(Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)
20) Tình trạng sức khoẻ: ……, Chiều cao:…, Cân nặng:….kg, Nhóm máu:……
21) Là thương binh hạng: …./……, Là con gia đình chính sách: .....
(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)
22) Số căn cước công dân: .....Ngày cấp: …/…/……
23) Số sổ BHXH: .....
24) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ

Phụ lục 7 *Mẫu 1.3*

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
		…/……-…/……		
		…/……-…/……		
		…/……-…/……		
		…/……-…/……		
		…/……-…/……		
		…/……-…/……		
		…/……-…/……		
		…/……-…/……		

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng ..../ Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư .....

25) Quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
20… - 20…	
20… - nay	*Người dự tuyển cần điền thông tin quá trình công tác cho đến thời điểm nộp hồ sơ dự thi*

…….. Ngày……. tháng…… năm ……

Người khai
Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng cơ quan quản lý và sử dụng người lao động hoặc chính quyền địa phương
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức, người lao động (nếu có).
(2) Tên cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức, người lao động.

Phụ lục 7 *Mẫu 1.4*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: .....Giới tính: ……
Ngày, tháng, năm sinh: .....
Quê quán: .....
Địa chỉ liên lạc: .....
Chức vụ hiện tại:.....
Đơn vị công tác: .....
Điện thoại di động: …..……, Email: …….....
Số CCCD: ……......, Ngày cấp: ……...

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

1. Quá trình đào tạo

Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp
Đại học			
Sau đại học (BSNT/Chuyên khoa cấp I/Chuyên khoa cấp II/Thạc sĩ)			

2. Quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đơn vị công tác	Chức danh, chức vụ, công việc đảm nhiệm

3. Ngoại ngữ: *Tốt nghiệp ĐH/ThS nước ngoài (tên ngoại ngữ + Trình độ)*

III. QUÁ TRÌNH VÀ THÀNH TÍCH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài/dự án đã chủ trì hoặc tham gia:

Phụ lục 7 *Mẫu 1.4*

TT	Tên đề tài, dự án / Lĩnh vực ứng dụng	Năm bắt đầu – hoàn thành	Cơ quan chủ trì đề tài/dự án (cấp đề tài)	Nhiệm vụ tham gia trong đề tài/dự án (chủ trì /thành viên)
1				
2				
3				

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Tên các tác giả	Tên tạp chí, Số của tạp chí hoặc số trang sách, năm công bố	Vai trò của người dự tuyển (tác giả chính/tác giả liên hệ)
1				
2				
3				

3. Các Hội nghị, hội thảo đã báo cáo:

TT	Tên đề tài báo cáo	Tên các tác giả	Năm báo cáo	Tên Hội nghị, Hội thảo
1				
2				

3				

4. Các sách/giáo trình đã xuất bản

TT	Tên sách/giáo trình	Nhóm tác giả	Năm xuất bản	Tên Nhà xuất bản

** **Tác giả chính**: là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của bài báo, báo cáo khoa học hoặc là tác giả hoặc đồng tác giả của 01 sách chuyên khảo do các nhà xuất bản trong nước và quốc tế phát hành hoặc của 01 chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế phát hành.*

……, ngày … tháng …năm……

CƠ QUAN - NƠI LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI KHAI
(Xác nhận và đóng dấu)

Người khai
(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục 7 *Mẫu 1.5*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

Ảnh (4 x 6 cm)

1. Họ và tên *(viết chữ in hoa)*: ……..…….....
……

2. Giới tính: Nam □ Nữ □ Tuổi:.....

3. Số CMND/Số CCCD/Hộ chiếu/Định danh CD: .....
…….

Cấp ngày...../..../.....Tại……
…….

4. Số thẻ BHYT:……. 5. Số điện thoại liên hệ: …….

6. Nơi ở hiện tại: …….

…….

7. Nghề nghiệp: …….

8. Nơi công tác, học tập: …….

9. Nghề, công việc trước đây (liệt kê công việc đã làm trong 10 năm gần đây, tính từ thời điểm gần nhất):

a) …….

thời gian làm việc…. năm…… tháng từ ngày ……/….. /…… đến…. /…… / …….

b) …….

thời gian làm việc… năm……. tháng từ ngày ……./….. /…….. đến…. /……. / ……..

10. Tiền sử bệnh, tật của gia đình: …….

…….

…….

11. Tiền sử bệnh, tật của bản thân:

Tên bệnh	Phát hiện năm	Tên bệnh nghề nghiệp	Phát hiện năm
a)		a)	
b)		b)	
c)		c)	
d)		d)	

……. ngày….. tháng…. năm……

Người đi khám SK xác nhận
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Người lập sổ KSK định kỳ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

KHÁM SỨC KHỎE ……. NĂM HỌC 20…. – 20….

I. TIỀN SỬ BỆNH, TẬT

(Bác sỹ khám sức khỏe hỏi và ghi chép)

……

……

……

……

……

Tiền sử sản phụ khoa *(Đối với nữ):*

- Bắt đầu thấy kinh nguyệt năm bao nhiêu tuổi: ☐☐

- Tính chất kinh nguyệt: Đều □ Không đều □

Chu kỳ kinh: ☐☐ ngày Lượng kinh: ☐☐ ngày

Đau bụng kinh: Có □ Không □

- Đã lập gia đình: Có □ Chưa □

- PARA: ☐☐☐☐

- Số lần mổ sản, phụ khoa: Có ☐☐ *Ghi rõ:*…….. Chưa □

- Có đang áp dụng BPTT không? Có □ *Ghi rõ:*……. Không □

II. KHÁM THỂ LỰC

Chiều cao: ……..cm; Cân nặng:…….. Kg; Chỉ số BMI: ……

Mạch:…….. lần/phút; Huyết áp:…….. /……..…. mmHg

Phân loại thể lực: ……

III. KHÁM LÂM SÀNG

	Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1.	**Nội khoa**	
a)	*Tuần hoàn:*	
	Phân loại:	
b)	*Hô hấp:*	
	Phân loại:	
c)	*Tiêu hóa:*	
	Phân loại:	
d)	*Thận-Tiết niệu:*	

Nội dung khám		Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
	Phân loại:	
đ)	*Nội tiết:*	
	Phân loại:	
e)	*Cơ - xương - khớp:*	
	Phân loại:	
g)	*Thần kinh:*	
	Phân loại:	
h)	*Tâm thần:*	
	Phân loại:	
2.	**Mắt**	
Kết quả khám thị lực:	Không kính: Mắt phải……..… Mắt trái……. Có kính: Mắt phải……..… Mắt trái……. …	
Các bệnh về mắt (nếu có):		
Phân loại:		
3.	**Tai - Mũi - Họng**	
Kết quả khám thính lực: Tai trái: Nói thường…….…….… m; Nói thầm……..… m Tai phải: Nói thường…….…….… m; Nói thầm……..… m		
Các bệnh về tai mũi họng (nếu có):		
Phân loại:		
4.	**Răng - Hàm - Mặt**	
Kết quả khám: Hàm trên:…….…….…….…….……..… Hàm dưới:…….…….…….…….……..…		
Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có):		
Phân loại:		
5.	**Da liễu**	
Kết quả khám:		

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
Phân loại:	
6. Phụ sản	
Kết quả khám ……	
Phân loại: ……	

IV. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Xét nghiệm huyết học/sinh hóa/X.quang và các xét nghiệm khác khi có chỉ định của bác sỹ: a) Kết quả: …… …… …… b) Đánh giá: …… ……	

V. KẾT LUẬN

1. Phân lợi sức khỏe: ……

2. Các bệnh, tật (nếu có):[2] ……

……

……

NGƯỜI KẾT LUẬN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

[2] Ghi rõ các bệnh, tật, phương án điều trị, phục hồi chức năng hoặc giới thiệu khám chuyên khoa để khám bệnh, chữa bệnh.

Phụ lục 7 *Mẫu 1.6*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHẤP THUẬN HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
CHO NGHIÊN CỨU SINH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 20….

Tên tôi là: ……...

Học hàm: ....., Năm phong: ……., Học vị:....., Năm cấp bằng: ……...

Ngành/Chuyên ngành: ……...

Chức vụ: ……

Đơn vị công tác (nơi hưởng lương): ……..

Điện thoại: ……., Email: ……..

Số tài khoản:....., Tại ngân hàng: ……

Mã số thuế cá nhân:....., Số CCCD: ……...

Số lượng bài báo, công trình khoa học đã công bố (tác giả chính, có minh chứng kèm theo):

1. Tạp chí khoa học thuộc danh mục Web of Science/Scopus/ISI:

*Tổng số bài:**.....**Tổng số bài là tác giả chính (tác giả đầu/tác giả liên hệ)*

2. Tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh:

*Tổng số bài:**.....**Tổng số bài là tác giả chính (tác giả đầu/tác giả liên hệ)*

3. Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện:

*Tổng số bài: **……..** Tổng số bài là tác giả chính (tác giả đầu/tác giả liên hệ)*

4. Sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành:

*Tổng số sách:**.....**Tổng số bài sách là tác giả chính*

5. Tạp chí đăng tải trong nước được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước tính từ 0,75 điểm trở lên (trong vòng 5 năm):

Tổng số bài:.....Tổng số bài là tác giả chính (tác giả đầu/tác giả liên hệ)

6. Số Nghiên cứu sinh (chưa bảo vệ cấp trường, kể cả Nghiên cứu sinh của các cơ sở ngoài trường Đại học Y Dược Cần Thơ) hiện đang hướng dẫn: ……..

Tôi đồng ý nhận hướng dẫn khoa học với tư cách là người hướng dẫn …… (độc lập/hoặc hướng dẫn chính/hoặc hướng dẫn phụ/hoặc đồng hướng dẫn) của:

Anh/Chị:..... nếu được công nhận là nghiên cứu sinh năm 20…. của trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Đề tài nghiên cứu dự kiến hoặc hướng nghiên cứu:

Tôi cam kết những thông tin trên đây là đúng sự thật và sẽ thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của người hướng dẫn nghiên cứu sinh, Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Quy định của Nhà trường.

……, ngày ..... tháng ..... năm 20.....

Người dự kiến hướng dẫn

(ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 7 *Mẫu 1.7*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN DỰ KIẾN

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: .....Giới tính: .....
Ngày, tháng, năm sinh: .....
Địa chỉ liên lạc: .....
Điện thoại di động: ....., Email: .....
Số CCCD: ....., Ngày cấp: .....
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): .....
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): .....
Học vị cao nhất: ....., Năm nhận học vị: .....
Nơi công nhận học vị: .....
Chuyên ngành đào tạo: .....
Chức danh khoa học (GS, PGS...): .....Năm công nhận, bổ nhiệm: .....

II. KINH NGHIỆM NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. ***Các đề tài/dự án đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây:***

TT	Tên đề tài, dự án / Lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Nhiệm vụ tham gia trong đề tài/dự án (chủ trì /thành viên)
1				
2				
3				

2. ***Các công trình khoa học là tác giả chính trong thời gian 05 năm trở lại đây*** (bài báo khoa học, báo cáo hội nghị khoa học, sách chuyên khảo...) đã công bố:

TT	Tên công trình	Tên các tác giả	Tên tạp chí hoặc tên nhà xuất bản	Số tạp chí hoặc số trang sách, năm công bố
1				

2				
3				
4				

* ***Tác giả chính****: là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của bài báo, báo cáo khoa học hoặc là tác giả hoặc đồng tác giả của 01 sách chuyên khảo do các nhà xuất bản trong nước và quốc tế phát hành hoặc của 01 chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế phát hành.*

3. Hướng dẫn nghiên cứu sinh: (Chỉ khai NCS hiện đang hướng dẫn)

TT	Họ tên NCS	Khóa	Trách nhiệm			Cơ sở đào tạo
			HD Chính	HD Phụ	Đồng HD	
1						
2						
3						

……, ngày … tháng …năm……

CƠ QUAN CỦA NGƯỜI KHAI
(Xác nhận và đóng dấu)

Người khai
(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục 7 *Mẫu 1.7*

Lưu ý: Lý lịch khoa học của người dự kiến hướng dẫn cần cung cấp trong trường hợp người dự kiến hướng dẫn:

- Chưa có quyết định là người hướng dẫn chính/độc lập nghiên cứu sinh hoặc

- Có thay đổi cần cập nhật.

Phụ lục 8

TIÊU CHUẨN NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

1. Người hướng dẫn chính, người hướng dẫn phụ và người hướng dẫn độc lập nghiên cứu sinh phải đáp ứng các tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và những quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với các học phần đảm nhiệm trong chương trình đào tạo, Đối với người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư phải có thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ từ 01 năm (12 tháng) trở lên kể từ khi có bằng tiến sĩ;

c) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu và triển khai những hoạt động trao đổi, hợp tác quốc tế về lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm trong chương trình đào tạo tiến sĩ.

2. Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh, người hướng dẫn chính, người hướng dẫn độc lập, người đồng hướng dẫn phải có thêm kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan tới đề tài luận án hướng dẫn, cụ thể như sau:

a) Là tác giả chính (tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ) của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi chung là danh mục WoS/Scopus) *hoặc* chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, *hoặc* bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, *hoặc* sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả); hoặc:

b) Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế.

3. Mỗi nghiên cứu sinh có 01 hoặc 02 người hướng dẫn, trong đó 01 người là cán bộ cơ hữu của cơ sở đào tạo hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với cơ sở đào tạo theo quy định pháp luật; làm việc theo chế độ toàn thời gian tại cơ sở đào tạo với thời hạn hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh

4. Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập tối đa 07 nghiên cứu sinh; người có chức danh phó giáo sư, hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập tối đa 05 nghiên cứu sinh; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập tối đa 03 nghiên cứu sinh. Trường hợp đồng hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh được tính quy đổi tương đương hướng dẫn độc lập 0,5 nghiên cứu sinh.